

Biểu mẫu 04

Theo Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính

**Trường Tiểu Học, THCS
Và THPT Khải Hoàn -
Nam Sài Gòn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 01.08.24/BM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 8 năm 2024

V/v kê khai giá
dịch vụ giáo dục

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ giáo dục (đính kèm bảng kê và thông báo thu).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 14/08/2024

Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thụy Thảo Đang
HIỆU TRƯỞNG

- Họ tên người nộp Văn bản: Nguyễn Thụy Thảo Đang
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 803A Nguyễn Hữu Thọ, Ấp 4 Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....

Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá :

.....
.....
.....
.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

1. Mức giá kê khai:

Đơn vị tính: ngàn đồng/học sinh

STT	Tên dịch vụ giáo dục	Mức giá kê khai năm học 2023-2024	Mức giá kê khai năm học 2024-2025	Mức tăng/ giảm	Tỷ lệ tăng/ giảm	Ghi chú
	A	1	2	3=2-1	4=3/1	
I	Mức thu học phí (Không bao gồm các khoản thu khác)					
1	Lớp 1	120,000	132,000	12,000	10%	
2	Lớp 2	129,000	141,900	12,900	10%	
3	Lớp 3	139,000	152,900	13,900	10%	
4	Lớp 4	149,000	163,900	14,900	10%	
5	Lớp 5	160,000	176,000	16,000	10%	
6	Lớp 6	172,000	189,200	17,200	10%	
7	Lớp 7	185,000	203,500	18,500	10%	
8	Lớp 8	198,000	217,800	19,800	10%	
9	Lớp 9	212,000	233,200	21,200	10%	
10	Lớp 10	227,000	249,700	22,700	10%	
11	Lớp 11	243,000	267,300	24,300	10%	
12	Lớp 12 (11 tháng)	287,100	315,810	28,710	10%	
II	Giá dịch vụ khác					
1	Bán trú					
1.1	Bữa sáng (không bắt buộc)					
1.1.1	Lớp 1-5	12,000	12,000	-	0%	
1.1.2	Lớp 6-11	14,400	14,400	-	0%	
1.1.3	Lớp 12 (11 tháng)	15,840	15,840	-	0%	
1.2	Bữa trưa và xế (bắt buộc)					
1.2.1	Lớp 1-5	22,000	22,000	-	0%	
1.2.2	Lớp 6-11	26,000	26,000	-	0%	
1.2.3	Lớp 12 (11 tháng)	28,600	28,600	-	0%	
2	Phí đồng phục					
2.1	Lớp 1-5	7,500	7,500	-	0%	
2.2	Lớp 6-12	9,500	9,500	-	0%	
3	Phí nhập học	20,000	20,000	-	0%	
4	Phí đăng ký	3,000	3,000	-	0%	
5	Phí duy trì và phát triển phần mềm học tập	2,500	2,500	-	0%	
6	Phí dịch vụ xe đưa rước hai chiều					
6.1	Tuyến 0-3km	15,000	15,000	-	0%	
6.2	Tuyến 3.1-6km	20,000	20,000	-	0%	
6.3	Tuyến 6.1-10km	25,000	25,000	-	0%	
6.4	Tuyến 10.1-15km		40,000	40,000		năm học 2023-2024 chưa có phát sinh tuyến xe bus này

TRƯỜNG TIỂU HỌC
THCS VÀ THPT
KHẢI HOÀN - NAM SÀI GÒN

2. Phân tích nguyên nhân biến động (nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá
tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ giáo dục trong việc thực hiện kê khai giá)

.....

3. Chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu (nếu có).

.....

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 14/08/2024

Ghi chú:

- Không kê khai khoản thu hộ, chi hộ (vd: Bảo hiểm y tế học sinh, Bảo hiểm tai nạn học sinh, sách giáo khoa...)



Phụ lục 01
TỔNG HỢP MỨC THU HỌC PHÍ CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP

(Đính kèm Công văn số...../SGDDĐT-KHTC ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên trường	Lớp đầu cấp học	Mức thu học phí năm học 2023-2024	Mức thu học phí năm học 2024-2025	Mức tăng	Tỷ lệ tăng %	Thuyết minh chi phí, nguyên nhân tăng mức thu học phí
	A	B	1	2	3=2-1	4=3/1	
1	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 1	120,000,000	132,000,000	12,000,000	10%	
2	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 2	129,000,000	141,900,000	12,900,000	10%	
3	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 3	139,000,000	152,900,000	13,900,000	10%	
4	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 4	149,000,000	163,900,000	14,900,000	10%	
5	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 5	160,000,000	176,000,000	16,000,000	10%	
6	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 6	172,000,000	189,200,000	17,200,000	10%	
7	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 7	185,000,000	203,500,000	18,500,000	10%	
8	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 8	198,000,000	217,800,000	19,800,000	10%	
9	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 9	212,000,000	233,200,000	21,200,000	10%	
10	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 10	227,000,000	249,700,000	22,700,000	10%	
11	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 11	243,000,000	267,300,000	24,300,000	10%	
12	Trường Tiểu Học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 12 (11 tháng)	287,100,000	315,810,000	28,710,000	10%	

PHỤ TRƯỞNG ĐƠN VỊ V&E
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRƯỜNG HỌC PHỔ THÔNG KHẢI HOÀN - NAM SÀI GÒN
Giáo dục và Đào tạo
HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục 02
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Đính kèm Công văn số/SGDDĐT-KHTC ngày tháng năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng/năm học tính bình quân 1 học sinh

STT	Tên trường	Lớp đầu cấp học	Giá các dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục năm học 2023-2024 (tổng giá các dịch vụ)	Giá các dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục năm học 2024 (tổng giá các dịch vụ)	Mức tăng	Tỷ lệ tăng (%)	Thuyết minh chi phí, nguyên nhân tăng, giảm giá
	A	B	1	2	3=2-1	4=3/1	
1	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Phí Bán trú					
1.1	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Bữa sáng (không bắt buộc)					
1.1.1	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 1-5	12,000,000	12,000,000	-	0%	
1.1.2	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 6-11	14,400,000	14,400,000	-	0%	
1.1.3	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 12 (11 tháng)	15,840,000	15,840,000	-	0%	
1.2	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Bữa trưa và xế (bắt buộc)					
1.2.1	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 1-5	22,000,000	22,000,000	-	0%	
1.2.2	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 6-11	26,000,000	26,000,000	-	0%	
1.2.3	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 12 (11 tháng)	28,600,000	28,600,000	-	0%	
2	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Phí đồng phục					
2.1	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 1-5	7,500,000	7,500,000	-	0%	
2.2	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Lớp 6-12	9,500,000	9,500,000	-	0%	
3	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Phí nhập học	20,000,000	20,000,000	-	0%	
4	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Phí đăng ký	3,000,000	3,000,000	-	0%	
5	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Phí duy trì và phát triển phần mềm học tập	2,500,000	2,500,000	-	0%	
6	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Phí dịch vụ xe đưa rước hai chiều					
6.1	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Tuyến 0-3km	15,000,000	15,000,000	-	0%	
6.2	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Tuyến 3.1-6km	20,000,000	20,000,000	-	0%	
6.3	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Tuyến 6.1-10km	25,000,000	25,000,000	-	0%	
6.4	Trường Tiểu Học, THCS Và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	Tuyến 10.1-15km		40,000,000	40,000,000		năm học 2023-2024 chưa có phát sinh tuyển xe bus này

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ THPT KHẢI HOÀN - NAM SÀI GÒN
Nguyễn Thị Ngọc Giang
HIỆU TRƯỞNG